TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Bùi Thị Ngọc A

   Nghề nghiệp: Phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ quận Nam Từ Liêm

2. Bà Phạm Thị Mai A

   Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc A - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thùy D - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Huyền L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Phòng A1-26 Vinhome, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 111, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 366 k phố T, phường P, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2019 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huyền L trình bày: Chị và anh Nguyễn

Xuân B tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và đăng ký kết hôn ngày 05/4/2012 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, nay là quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên gây cho chị L những tổn thất về tinh thần dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt không còn sự gắn kết, anh B là người nóng tính nên mỗi khi xảy ra bất đồng ý kiến là anh B chửi, thậm chí có lần tát, đánh chị L gây ra vết bầm tím trên gò má. Theo chị L trình bày, chị đã nhiều lần cố gắng hòa hợp để sống chung nhưng không thể, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cách đây một tháng thì vợ chồng đã bán nhà chung ở số 8 đường M, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ trước thời điểm nộp đơn xin ly hôn, hiện tại chị L ở tại Vinhome, phường C, quận Nam Từ Liêm, còn anh B mua đất và đang xây nhà tại phố T, phường P, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nay chị L xác định vợ chồng mỗi người ở một nơi, không còn thương yêu nhau nữa dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Sự chia tay sẽ giải phóng cho cả hai bên để cho mỗi người có thể ổn định được cuộc sống riêng của mình. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Huyền L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Xuân B.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh ngày 09/10/2012, Nguyễn Đức M, sinh ngày 09/5/2015 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 22/5/2018. Hiện cả ba cháu đang do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm chủ doanh nghiệp làm về lĩnh vực đào tạo tiếng Nhật, thu nhập trung bình 50 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền L quen biết, yêu nhau từ năm 2007, sau đó chị L đi du học ở Nhật Bản, trong thời gian du học ở Nhật Bản thì có về nước thăm gia đình, chúng tôi có quan hệ tình dục và chị L lỡ mang thai cháu lớn (Nguyễn Hoàng Bảo V), vì mang thai cháu V nên chị L phải bảo lưu việc học tập ở nước ngoài và về nước làm đám cưới theo nghi thức truyền thống vào ngày 27/3/2012, đến ngày 05/4/2012 thì M ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Anh B thừa nhận vợ chồng sống chung có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn bắt nguồn từ việc hai vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, khi cãi nhau anh có tát vợ mấy cái và không may va chiếc điện thoại di động vào mặt làm tím má chị L. Bản thân anh vẫn yêu chị L nhưng do là người nóng tính và khi uống rượu thì không làm chủ được bản thân, có lúc đánh vợ nhưng không nghiêm trọng. Vợ chồng tuy đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ tháng 8/2019 đến nay, nhưng anh vẫn quan tâm đến vợ con, thể hiện bằng việc vẫn gặp gỡ, đưa vợ con đi ăn, tặng hoa, tặng quà nhân ngày sinh nhật con gái và ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2019). Việc mâu thuẫn giữa hai anh chị được cả hai bên gia đình đều biết và có hòa giải nhưng chị L cố chấp không

chấp nhận lời xin lỗi của anh B. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị L nhất định xin ly hôn thì đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị L.

Về con chung: vợ chồng có 3 con chung như chị L trình bày, hiện cả 3 cháu đang ở với mẹ. Anh B không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công việc hiện tại của anh B là lái xe, thu nhập trung bình khoảng 20 triệu đồng/tháng. Do công việc rất bận và bị động, nên anh xin vắng mặt tại tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và không tiến hành hòa giải nữa.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Huyền L trình bày: vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; về phía các đương sự: chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền L, cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân B, giao cả 03 con chung cho chị L trực tiếp nuôi sau khi lý hôn, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Xuân B đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, anh B có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền L:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Huyền L và anh Nguyễn Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/4/2012 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị L, ông Nguyễn M và bà Hoàng T là bố mẹ đẻ của chị L cùng sự thừa nhận của anh B có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại các điều 18, 19 và 21 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B là có thật và đã thật sự trầm trọng, đã ly thân, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: căn cứ hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị Huyền L và anh Nguyễn Xuân B có ba con chung là các cháu Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh ngày 09/10/2012, Nguyễn Đức M, sinh ngày 09/5/2015 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 22/5/2018.

Xét yêu cầu xin được trực tiếp con sau khi ly hôn của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi anh chị sống ly thân thì cả ba con chung đều do chị L nuôi dưỡng, anh B không có quan điểm cụ thể về việc giao nuôi con sau khi ly hôn. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung sau khi ly hôn, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Bảo V theo quy định của pháp luật. Tại đơn trình bày của cháu V thì cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Xét điều kiện thực tế hiện cả ba cháu đều đang do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần, các cháu M và T còn quá nhỏ (04 tuổi và 01 tuổi), chị L có chỗ ở và thu nhập ổn định hơn 50 triệu đồng/tháng đảm bảo việc nuôi con, thấy yêu cầu của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu các con chung sau khi ly hôn là phù hợp. Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hoàng Bảo V, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đức T sau khi ly hôn nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Xuân B do chị Nguyễn Thị Huyền L không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không đề nghị Toà án giải quyết, vì vậy Toà án không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền L:

Cho chị Nguyễn Thị Huyền L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B;

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Huyền L và anh Nguyễn Xuân B có ba con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo V sinh ngày 09/10/2012, cháu Nguyễn Đức M sinh ngày 09/5/2015 và cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 22/5/2018. Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền L trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Xuân B đến khi chị Nguyễn Thị Huyền L có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 8708 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Nguyễn Thị Huyền L đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Huyền L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã M, Q. N, Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Chu Thiện Nghĩa